TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2024/HNGĐ-ST
Ngày:12/12/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Nguyễn Hữu Pháp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Như Ý - Thư ký TAND huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 283/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Huỳnh Kiều T**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: Khu phố I, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: **Nguyễn Tấn C**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Cùng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Huỳnh Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Huỳnh Kiều T và ông Nguyễn Tấn C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 06/05/2020. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 28/11/2020 và Nguyễn Phan Hoài N, sinh ngày 09/7/2022. Khi ly hôn bà T yêu cầu giao 02 con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, chỉ gửi đơn trình bày thống nhất ly hôn với bà T, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Huỳnh Kiều T và bị đơn Nguyễn Tấn C tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 06/5/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả và sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà T, ông C đều thống nhất ly hôn được nên Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 28/11/2020 và Nguyễn Phan Hoài N, sinh ngày 09/7/2022. Xét thấy, cháu P và N lâu nay do bị đơn nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bị đơn. Để tạo điều kiện cho hai cháu P và Như phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao 02 cháu P và Như cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bị đơn tự nguyện không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Huỳnh Kiều Trinh

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Trần Huỳnh Kiều T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Tấn C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 28/11/2020 và Nguyễn Phan Hoài N, sinh ngày 09/7/2022 cho bị đơn Nguyễn Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn Trần Huỳnh Kiều T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn Trần Huỳnh Kiều T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001092 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Sơn Thành Đông;
(GCNKH số 30 ngày 06/5/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Liên Nguyễn Hữu P1 **Lê Thị Mộng T1**